

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU Số: 19/2018/QĐST-HNGĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Than Uyên, ngày 20 tháng 3 năm 2018</i>
---	--

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/ TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tòng Văn T, sinh năm: 1993;

Bị đơn: Chị Vàng Thị H sinh năm: 1993;

Cùng cư trú tại: Bản Ngà, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tòng Văn T và chị Vàng Thị H
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Tòng Văn T và chị Vàng Thị H thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Tòng Văn T và chị Vàng Thị H xác nhận một con chung là: cháu Tòng D, sinh ngày 06/04/2015. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị:

Giao cho chị Vàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Tòng Đ T cho đến khi cháu T hành niên (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác;

Anh Tòng Văn T cấp dưỡng nuôi cháu Tuệ 500.000 đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Tuệ thành niên (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Hoan. Chị H có quyền yêu cầu anh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Tòng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Tòng Văn T và chị Vàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Tòng Văn T và chị Vàng Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), anh Tòng Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H để anh T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Tòng Văn T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002937 ngày 23/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *TA tỉnh;*
- *VKS huyện TU;*
- *THA huyện TU;*
- *UBND xã M*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng

